

Số: 05 /BC - ĐGS

Nam Đông, ngày 10 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện một số mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của HĐND huyện về Chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2022; Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND huyện về thành lập đoàn giám sát về kết quả thực hiện các mô hình/dự án hỗ trợ phát triển sản xuất giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện.

Thường trực HĐND huyện xây dựng kế hoạch, đề cương, lịch giám sát, trực tiếp làm việc tại 5 xã Hương Phú, Hương Xuân, Hương Hữu, Thượng Nhật, Thượng Long; làm việc với UBND huyện và các đơn vị liên quan: Phòng Nông nghiệp PTNT, Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện.

Qua làm việc với các xã, các ngành liên quan và UBND huyện, Đoàn giám sát báo cáo kết quả như sau:

I. Công tác chỉ đạo thực hiện

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 23/6/2016 của Huyện ủy; ngày 06 tháng 7 năm 2016 Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng, ban hành Đề án số 07/ĐA-UBND và trình HĐND huyện thông qua tại kỳ họp thứ 2 HĐND huyện khóa VI, Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2016 về phát triển nông nghiệp giai đoạn 2016 – 2020. Trên cơ sở đó hàng năm UBND huyện xây dựng các Kế hoạch thực hiện và Quyết định giao chỉ tiêu cho ngành nông nghiệp huyện các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện. Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện tổ chức thực hiện; hàng năm, UBND các xã, thị trấn đều xây dựng Kế hoạch cụ thể đến tận thôn, tổ dân phố để tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Công tác tuyên truyền, vận động: Phối hợp với Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể cấp huyện, Đảng ủy các xã, thị trấn căn cứ chức năng nhiệm vụ quán triệt đến toàn thể cán bộ công chức, các đoàn thể, các thôn thông qua các cuộc họp Đảng ủy, giao ban định kỳ; tích cực vận động nhân dân thực hiện; phát huy vai trò gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong việc triển khai thực hiện; quán triệt đến tận thôn, tổ dân phố để tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu; thông qua công tác tuyên truyền vận động các địa phương đã thực hiện tốt các mô hình phát triển sản xuất trên địa bàn, đặc biệt là mô hình, dự án nuôi bò sinh sản; nuôi cá (các loại); trồng chuối đặc sản; trồng dứa; trồng cây ăn quả có múi.

II. Kết quả thực hiện một số mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất từ năm 2016 -2020

1. Mô hình/Dự án nuôi Bò sinh sản

Quy mô đầu tư: 418 con/418 hộ (trong đó: Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 242 con/242 hộ; Chương trình MTQG xây dựng NTM là 176 con/176 hộ). Qua năm tình hình thực tế, hiện nay còn 276 con/240 hộ vẫn duy trì phát triển tốt.

Tổng nguồn vốn: 8.676,549 triệu đồng; Trong đó: Nguồn ngân sách hỗ trợ: 4.825,644 triệu đồng; Dân đóng góp: 3.850,905 triệu đồng.

Qua 5 năm triển khai thực hiện mô hình nuôi Bò sinh sản ở các xã có hiệu quả khá tốt; phù hợp với trình độ thâm canh của người dân, đặc biệt là người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; được nhân dân hưởng ứng cao, nhiều hộ nuôi bò đã đẻ được 2-3 con, giúp giảm bớt khó khăn, góp phần xóa đói, giảm nghèo. Tuy nhiên, vẫn có 178 hộ dân do bò bị bệnh chết và khó khăn nên đã bán bò dự án hỗ trợ để trang trải sinh hoạt gia đình, không tái đầu tư phát triển sản xuất được.

2. Mô hình/Dự án nuôi cá các loại

2.1. Mô hình nuôi cá nước ngọt (nuôi hồ): Quy mô: 500 m²/02 hộ thực hiện theo Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, thực hiện năm 2017 tại xã Thượng Lộ; tổng nguồn vốn thực hiện là 14,14 triệu đồng, trong đó: nguồn ngân sách hỗ trợ là 6,0 triệu đồng, dân đóng góp là 8,14 triệu đồng. Qua kiểm tra, do không có hiệu quả nên hiện nay các hộ dân không còn tiếp tục tái đầu tư để phát triển sản xuất.

2.2. Mô hình nuôi cá lồng

Quy mô là 384 m³/32 lồng thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM.

- Năm 2016: 144 m³/12 lồng; thực hiện tại 2 xã: Hương Phú 72 m³/06 lồng và Thượng Lộ 72 m³/06 lồng.

- Năm 2018: 240 m³/20 lồng, thực hiện tại 01 xã (Thượng Nhật).

Nguồn vốn: 726,3 triệu đồng; trong đó: Nguồn ngân sách hỗ trợ 240,0 triệu đồng; dân đóng góp: 486,3 triệu đồng.

Qua khảo sát thực tế, các mô hình nuôi cá lồng ở xã Hương Phú, cho thu nhập khá ổn và được người dân tại xã Hương Phú tiếp tục thả nuôi; hiện nay tại xã Thượng Nhật còn 10 lồng người dân mới thả nuôi năm 2021; xã Thượng Lộ do mưa bão cuốn trôi nên người dân không tái đầu tư.

2.3. Mô hình nuôi cá lóc trong bể: Quy mô: 648 m³/9 hộ thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM, thực hiện năm 2018 tại xã Hương Phú; tổng nguồn vốn thực hiện là 644,6 triệu đồng, trong đó: nguồn ngân sách hỗ trợ là 180,0 triệu đồng, dân đóng góp là 464,6 triệu đồng. Người dân không tiếp tục thả nuôi do hiệu quả không cao.

2.4. Mô hình nuôi cá leo: Quy mô: 850m³/17 hộ thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM, thực hiện năm 2018 tại 2 xã, gồm: Hương Lộ (500m³/10 hộ) và tại

xã Hương Giang (350m³/7 hộ); tổng nguồn vốn thực hiện là 507,4 triệu đồng, trong đó: nguồn ngân sách hỗ trợ là 150,0 triệu đồng, dân đóng góp là 357,4 triệu đồng. Qua kiểm tra mô hình không hiệu quả, nên người dân không tiếp tục thả nuôi.

3. Mô hình/Dự án trồng chuối đặc sản

- Quy mô: 43,5 ha/406 hộ (trong đó: Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 1,0 ha/18 hộ; Chương trình MTQG xây dựng NTM là 42,5 ha/388 hộ).

- Nguồn vốn: 5.263,54 triệu đồng; trong đó: Nguồn ngân sách hỗ trợ: 1.600,6 triệu đồng; dân đóng góp: 3.662,94 triệu đồng.

Qua kiểm tra, khảo sát thực tế và làm việc với UBND huyện, các phòng ban liên quan cấp huyện các hộ dân thực hiện từ năm 2016-2020 mô hình đa số đều có hiệu quả. Tuy nhiên, vẫn còn một số hộ dân ở các xã Hương Hữu và Thượng Long, Thượng Nhật công tác chăm sóc chưa tốt, nên vườn cây xấu, một số hộ không còn duy trì.

4. Mô hình/Dự án trồng dứa

- Quy mô: 27,29 ha/156 hộ thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM.

Thực hiện từ năm 2017-2020, tập trung xã Hương Sơn, Hương Hòa cũ, Thượng Nhật, Hương Hữu; Hương Phú, Thượng Lộ, Thượng Quảng

- Nguồn vốn: 3.082,72 triệu đồng; trong đó: Nguồn ngân sách hỗ trợ: 1.116,21 triệu đồng, dân đóng góp: 1.966,51 triệu đồng.

Qua thực tế thấy được, hiện nay mô hình có hiệu quả, phù hợp với trình độ canh tác của người dân, đặc biệt là người dân ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số; các hộ dân đang chăm sóc và cho thu hoạch tốt.

5. Mô hình/Dự án trồng cam và cây ăn quả có múi

5.1. Dự án trồng cam

Quy mô: 109,28 ha/555 hộ, thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM.

Cụ thể: Năm 2016: 24,94 ha/131 hộ, thực hiện tại 7 xã; năm 2017: 17,62 ha/56 hộ, thực hiện tại 5 xã; năm 2018: 8,3 ha/46 hộ, thực hiện tại 5 xã; năm 2019: 8,42 ha/43 hộ, thực hiện tại 5 xã; năm 2020: 50 ha/279 hộ, thực hiện tại 9 xã.

Nguồn vốn: 7.438,95 triệu đồng; trong đó: Nguồn ngân sách hỗ trợ: 1.993,24 triệu đồng; dân đóng góp: 5.445,71 triệu đồng.

Qua 5 năm thực hiện dự án cam đem lại nguồn thu nhập đáng kể cho người dân, đây là mô hình mang lại hiệu quả tương đối cao. Tuy nhiên, vẫn còn một số hộ dân (đặc biệt là các hộ đồng bào dân tộc thiểu số) chưa thật sự quan tâm đến chăm sóc, bón phân cho cây cam, nên hiệu quả chưa cao.

5.2. Mô hình/Dự án trồng Bưởi da xanh

Quy mô: 25 ha/140 hộ (trong đó: Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 11 ha/81 hộ; Chương trình MTQG xây dựng NTM là 14 ha/39 hộ).

Thực hiện vào năm 2017 và năm 2018; tập trung chủ yếu vào 2 xã Thượng Long, Thượng Quảng và Thượng Lộ.

Nguồn vốn: 1.651,42 triệu đồng; trong đó: Nguồn ngân sách hỗ trợ: 543,00 triệu đồng; dân đóng góp: 1.108,42 triệu đồng.

Qua khảo sát thực tế, mô hình trồng Bưởi da xanh phù hợp với trình độ canh tác của người dân, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hiện đang được bà con chăm sóc, cây sinh trưởng, phát triển tốt, cho thu hoạch tương đối khá. Nhìn chung mang lại hiệu quả khá cao.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Thực hiện các mô hình PTSX là một nhiệm vụ quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Nam Đông giai đoạn 2016- 2020 và những năm tiếp theo. Trong những năm qua, việc triển khai thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chăn nuôi đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần tạo điều kiện cho người dân phát triển sản xuất, tăng thu nhập; tạo cơ hội để người nghèo tiếp cận trực tiếp các dịch vụ xã hội; nâng cao năng lực và nhận thức cho người dân trong sản xuất.

Qua 05 năm thực hiện các mô hình, dự án, đến nay ngành nông nghiệp huyện đã đạt được những kết quả quan trọng; sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện chuyển biến tích cực, chuyển dịch cơ cấu các ngành đúng hướng, phù hợp với xu thế phát triển hiện nay; công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong nội bộ ngành khá kịp thời, bắt kịp xu thế chung, đáp ứng tình hình thực tiễn sản xuất và tiêu dùng. Nhận thức của người dân đã thay đổi, một số hộ dân đã đầu tư phát triển sản xuất với quy mô lớn đạt tiêu chuẩn trang trại; sản xuất theo hướng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến ngày càng nhiều; đã hình thành vùng sản xuất cam và cây ăn quả có múi tập trung với quy mô lớn; nhiều hộ dân đã thoát nghèo từ các chương trình dự án này; một số hộ gia đình đã đầu tư theo hướng trang trại. UBND huyện đã chỉ đạo ngành nông nghiệp và các xã tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện gắn với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, tình hình kinh tế - xã hội của từng địa phương có chuyển biến; đa số nhân dân đã biết phát huy thế mạnh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý để tăng thu nhập. Đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo giảm khá.

Qua đó, những mô hình, dự án phát triển sản xuất mang lại hiệu quả tương đối khá giúp nâng cao thu nhập cho người dân như: mô hình nuôi bò sinh sản; mô hình trồng cam và cây ăn quả có múi; mô hình trồng dứa và mô hình trồng chuối đặc sản đang được bà con nhân rộng; tuy nhiên vẫn có một số mô hình hiện chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng ban đầu đó là: mô hình nuôi cá lóc trong bể, mô hình nuôi cá leo và một số mô hình khác.

IV. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế: Bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình triển khai thực hiện, vẫn còn một số hạn chế, tồn tại đó là:

- Quy mô sản xuất ở các xã định canh định cư (ĐCĐC) chủ yếu để thoát nghèo chưa vượt lên để làm giàu; việc tái đầu tư sau khi thu hoạch còn hạn chế.

- Phong trào làm vườn, cải tạo vườn tạp có chuyển biến nhưng chưa đồng đều giữa các xã. Một số xã tình trạng người dân trồng keo trong vườn nhà vẫn còn.

- Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở các xã ĐCĐC vẫn còn chậm. Còn nhiều xã chưa quy hoạch được vùng sản xuất tập trung, chuyên canh; công tác đầu tư thâm canh của người dân chưa được quan tâm đúng mức; chưa tạo ra sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường, dẫn đến thu nhập trên một đơn vị diện tích còn thấp.

- Việc triển khai thực hiện Dự án trồng cam Nam Đông chưa đạt theo kế hoạch đề ra; việc chăn nuôi mở rộng gia trại, trang trại chưa nhiều so với tiềm năng thế mạnh, điều kiện đất đai, lao động của địa phương; chưa kêu gọi được doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

2. Nguyên nhân

- Sự chủ động vào cuộc của Cấp ủy, Chính quyền, Mặt trận, đoàn thể ở các xã chưa cao, thiếu đồng bộ; chưa phối hợp chặt chẽ để tuyên truyền, vận động nhân dân tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp, nhất là kinh tế vườn.

- Trách nhiệm, năng lực của một số cán bộ chủ chốt cấp xã chưa cao, do đó trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện còn lúng túng; công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện mô hình, dự án còn nhiều hạn chế.

- Trình độ dân trí còn thấp, một số hộ dân chưa chủ động đầu tư phát triển sản xuất, còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước.

- Các chính sách của Nhà nước đối với sản xuất nông nghiệp còn hạn chế, nhất là chính sách hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp vào lĩnh vực nông nghiệp chưa hấp dẫn; đầu ra của các sản phẩm nông nghiệp không ổn định, đã ảnh hưởng đến việc đầu tư tái sản xuất; mặt khác việc sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ chủ yếu là kinh tế hộ gia đình cho nên rất khó liên kết từ khâu sản xuất – chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc của UBND các xã, các ngành chức năng chưa kịp thời, thiếu thường xuyên. Hoạt động khuyến nông ở cơ sở còn nhiều hạn chế, chưa quyết liệt.

V. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với UBND huyện

- Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện về phát triển nông nghiệp trong thời gian tới theo hướng: Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; ưu tiên phát triển hạ tầng kỹ thuật vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, khu gia trại, trang trại tập trung. Thường xuyên đôn đốc các ngành chức năng bám sát công việc và Đề án để tổ chức thực hiện. Gắn phát triển sản xuất, chăn nuôi với đảm bảo an toàn dịch bệnh, vệ sinh môi trường.

- Xây dựng hệ thống chỉ tiêu về phát triển nông nghiệp phù hợp với địa phương để thực hiện.

- Chỉ đạo thành lập các tổ hợp tác xã để tổ chức cung ứng giống cây trồng, vật nuôi và việc liên kết tìm đầu ra để bao tiêu cho sản phẩm được sản xuất ra tại địa bàn; giúp người dân mạnh dạn hơn trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để thực hiện có hiệu quả các mô hình, dự án phát triển sản xuất tăng thu nhập cho bà con nông dân.

- Chỉ đạo phòng Nông nghiệp – PTNT huyện; Trung Tâm dịch vụ nông nghiệp huyện chủ động phối hợp với các ngành liên quan và các xã khảo sát chọn và quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; nghiên cứu giống cây trồng, vật nuôi phù hợp từng địa phương; hướng dẫn các xã chọn những hộ có khả năng, có nhu cầu làm vườn hoặc chăn nuôi để vận động, hỗ trợ chính sách phù hợp. Chọn các xã có điều kiện để tham mưu “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hình thành vùng sản xuất tập trung; phát triển các cây trồng, vật nuôi có giá trị, hiệu quả, an toàn; đẩy mạnh sản xuất hàng hóa và dịch vụ nông nghiệp”.

- Tiếp tục hướng dẫn các xã, thị trấn đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn, coi trọng đầu tư, chăm sóc, cải tạo vườn nhà, xây dựng vườn mẫu, mở rộng mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm nhằm nâng cao thu nhập cho người dân. Thường xuyên quan tâm chất lượng cây giống, con giống.

2. Mặt trận và các đoàn thể huyện: Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giúp nhân dân nắm chắc chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước và hiểu đúng mục đích, ý nghĩa và trách nhiệm của mình về phát triển nông nghiệp để người dân tích cực hưởng ứng thực hiện; đồng thời vận động nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn, chú trọng đầu tư, chăm sóc, cải tạo vườn nhà; duy trì và phát triển các mô hình, dự án có hiệu quả như: chăn nuôi bò sinh sản, mở rộng chăn nuôi gia súc, gia cầm để nâng cao thu nhập.

3. Đối với các xã

- Đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với việc triển khai thực hiện các mô hình, dự án phát triển sản xuất theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 26/7/2021 của HĐND huyện về đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2021 – 2025”; trước tiên là tuyên truyền cán bộ, đảng viên thực hiện sau đó đến nhân dân.

- Duy trì và tiếp tục nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao như: Trồng Cam, chuối, dứa; mô hình nuôi bò sinh sản và một số mô hình có giá trị kinh tế khác. Đồng thời, chỉ đạo các tổ hợp tác xã tổ chức tốt việc liên kết tìm đầu ra để bao tiêu cho sản phẩm được sản xuất ra tại địa bàn giúp người dân mạnh dạn hơn trong việc thực hiện các mô hình phát triển sản xuất tăng thu nhập cho bà con nông dân.

- Mặt trận và các đoàn thể xã thường xuyên phối hợp chặt chẽ để tuyên truyền, phát động phong trào thi đua, vận động nhân dân phát triển sản xuất nông nghiệp đúng theo tinh thần nghị quyết của HĐND huyện đề ra giai đoạn 2021-2025. Vận động nhân

dân mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để thực hiện tốt các mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong giai đoạn tiếp theo.

- Thường trực HĐND các xã thường xuyên bám sát nhiệm vụ, quyền hạn để thực hiện tốt công việc của cấp mình theo quy định của Luật; tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2021 – 2025.

- UBND các xã phải chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo chỉ tiêu nhiệm vụ đề án phát triển nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; quy hoạch đất sản xuất nông nghiệp; xây dựng quy chế quản lý. Quan tâm thực hiện tốt công tác xoá vườn tạp, thâm canh phát triển kinh tế vườn, mạnh dạn chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang loại cây phù hợp; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo mô hình gia trại, trang trại, tạo ra sản phẩm nông nghiệp đáp ứng nhu cầu của thị trường; nâng cao thu nhập.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát kết quả thực hiện một số mô hình, dự án phát triển sản xuất giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Thành viên đoàn giám sát;
- Các đơn vị liên quan;
- Các xã, thị trấn;
- Lưu VT, TH.



Huỳnh Thị Lan

